# BÀI 1 CUỘC SỐNG QUANH EM

## ĐỌC MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC

MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC

Cái chổi thấy rác, quét nhà

Cây kim sợi chỉ giúp bà vá may

Quyển vở chép chữ cả ngày

Ngọn mướp xoè lá, vươn "tay" leo giàn

Đồng hồ biết chỉ thời gian

Cái rá vo gạo, hòn than đốt lò

Con gà báo Sáng "Ó... o..."

Cánh cửa biết mở để cho nắng vào

Mỗi người một việc vui sao

Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

**I/ Đọc hiểu**

**1.** Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?

**2.** Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.

**3.** Tìm câu hỏi trong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.

**Phương pháp:**

1. Em quan sát tranh và đọc kĩ bài thơ.

2. Em đọc kĩ 8 câu thơ đầu.

3. Em tìm câu hỏi ở cuối bài rồi liên hệ thực tế để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

**1.** Những đồ vật, con vật và loài cây xuất hiện trong bài thơ đó là:

- Đồ vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cá rá, cánh cửa

- Con vật: con gà

- Loài cây: mướp

**2.** Gợi ý: Em lựa chọn một đồ vật (loài vật, con vật) để nói về lợi ích. Ví dụ:

- Cái chổi: Quét dọn sạch sẽ

- Con gà: Thông báo trời sáng, ngày mới tới

- Mướp: Làm đồ ăn

**3.**

- Câu hỏi: Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?

- Trả lời: Bé quét nhà giúp mẹ, xâu kim giúp bà, đọc báo cho ông nghe, nhặt cỏ với bố, làm bài tập về nhà.

**II/ Luyện tập**

**1.** Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

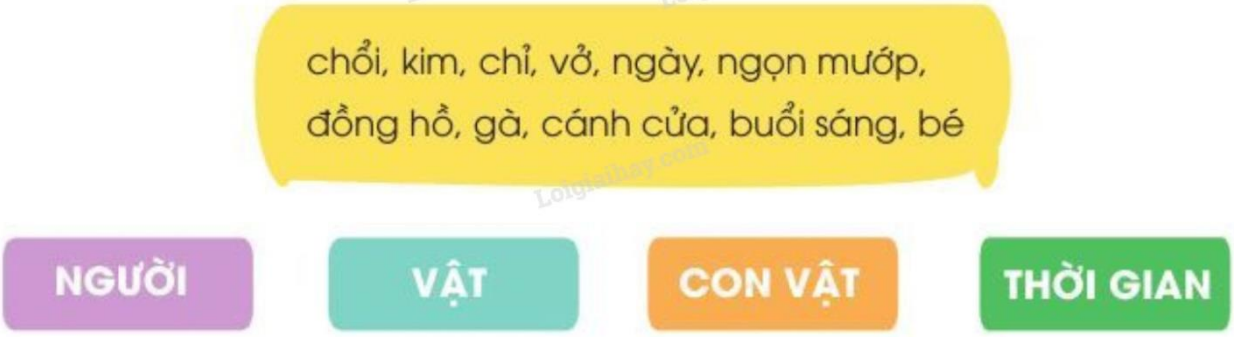


**Phương pháp:**

Em đọc kĩ các từ ngữ để xếp vào các nhóm thích hợp.

**Lời giải:**

- Người: bé

- Vật: chổi, kim, chỉ, vở, đồng hồ, ngọn mướp, đồng hồ, cánh cửa

- Con vật: gà

- Thời gian: ngày, buổi sáng

**2.** Tìm trong các từ ngữ trên:

a) Một từ trả lời cho câu hỏi **Ai?**

b) Một từ trả lời cho câu hỏi **Con gì?**

c) Một từ trả lời cho câu hỏi **Cái gì?**

**Phương pháp:**

Em dựa vào các từ ngữ ở bài tập 1 để trả lời.

**Lời giải:**

a) Bé

b) Gà

c) Đồng hồ